

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG (Tính đến thời điểm xây dựng Kế hoạch tuyển sinh)

- Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Tự thực Quốc tế Sài Gòn
- Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** SIU
- Địa chỉ các trụ sở** (trụ sở chính trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu):

STT	Cơ sở đào tạo *	Loại cơ sở *	Địa điểm	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Sở hữu (Sổ đỏ, Thuê)	Tên đơn vị/cơ quan/cá nhân chủ sở hữu khu đất	Mục đích sử dụng của khu đất	Các công trình xây dựng chính (phòng học, phòng nghiên cứu, thư viện, sân vận động....)	Năm bắt đầu sử dụng	Thời hạn sử dụng đất
1	Trường Đại học Tự thực Quốc tế Sài Gòn	Cơ sở đào tạo chính	8C Tổng Hữu Định, Phường Thảo Điền, Tp Thủ Đức, TPHCM	1005	3138.08	Sổ đỏ	Trường Đại học Tự thực Quốc tế Sài Gòn	Dạy học	phòng học, giảng đường, hội trường, văn phòng làm việc,	2013	Vĩnh viễn

									khu tự học, trung tâm tham vấn, thực hành, thí nghiệm		
2	Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn	Cơ sở đào tạo chính	9 Tổng Hữu Định, Phường Thảo Điền, Tp Thủ Đức, TPHCM	2167.8	2534	Sổ đỏ	Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn	Dạy học	Giảng đường, phòng thực hành, văn phòng làm việc, sân bóng đá, khu café	2023	Vĩnh viễn
3	Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn	Viện Sau đại học	11 Tổng Hữu Định, Phường Thảo Điền, Tp Thủ Đức, TPHCM	1098	1547	Sổ đỏ	Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn	Dạy học	văn phòng làm việc, phòng thực hành, hồ bơi	2020	Vĩnh viễn
4	Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn	Cơ sở đào tạo chính	16 Tổng Hữu Định, Phường Thảo Điền, Tp Thủ Đức, TPHCM	1123.3	4636	Sổ đỏ	Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn	Dạy học	phòng học, giảng đường, văn phòng làm việc, hội trường, thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, sân đa năng, hồ bơi, gym center, studio	2014	Vĩnh viễn

									(phim trường)		
5	Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn	Cơ sở đào tạo chính	18 Tổng Hữu Định, Phường Thảo Điền, Tp Thủ Đức, TPHCM	944.2	4936	Sổ đỏ	Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn	Dạy học	phòng học, giảng đường, nhà hát, thư viện, phòng thực hành, khu tự học, sản khởi nghiệp, văn phòng làm việc	2018	Vĩnh viễn
6	Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn	Khu truyền thông - dã ngoại	29 Lê Hồng Phong, Long Khánh, Đồng Nai	48103.8	17052	Sổ đỏ	Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn	Dạy học	thư viện, seminar, trải nghiệm, giải trí	2011	Vĩnh viễn

7	Dự án Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn		Tam Đa, Long Trường, Tp Thủ Đức, TPHCM	48124.6		Sổ đỏ	Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn	Dạy học	phòng học, giảng đường, nhà hát, hội trường, nhà thi đấu trong nhà, thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, sân bóng đá, hồ bơi, sân bóng rổ, sân tennis, ký túc xá, quảng trường, khu tự học, văn phòng làm việc, các trung tâm, viện....		Vĩnh viễn
8	Dự án Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn	Đang xây dựng	10 Tổng Hữu Định, Phường Thảo Điền, Tp Thủ Đức, TPHCM	1206.32	4052	Sổ đỏ	Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn	Dạy học	giảng đường, phòng thực hành		Vĩnh viễn

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.siu.edu.vn

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 028.3620 3932. Hotline: 0386.809.521

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh, thông tin tuyển sinh, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi):
www.tuyensinh.siu.edu.vn.

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành): <https://siu.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Học sinh tốt nghiệp các trường THPT Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên);
- Học sinh có quốc tịch nước ngoài (tiếng Anh là ngôn ngữ chính), học sinh có quốc tịch nước ngoài (tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính) tốt nghiệp chương trình THPT chuẩn quốc tế (ví dụ: IB/AP/IGCSE...), học sinh Việt Nam đã học và tốt nghiệp THPT ở các nước tiếng Anh là ngôn ngữ chính;
- Học sinh học các trường quốc tế tại Việt Nam và nhận văn bằng tốt nghiệp được nhiều quốc gia trên thế giới công nhận đủ điều kiện tuyển sinh vào các trường đại học (ví dụ như bằng IB/AP/IGCSE...), học sinh có quốc tịch nước ngoài (tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính).

2. Mô tả phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)

Trường thực hiện 4 phương thức xét tuyển như sau:

- Phương thức 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT.
- Phương thức 2: Xét tuyển kết quả học bạ lớp 12.
- Phương thức 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025.

- Phương thức 4: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Thực hiện theo quy định cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành

Ngưỡng đầu vào:

Phương thức 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT.

- Tốt nghiệp THPT;
- Xét kết quả thi THPT năm 2025 theo tổ hợp đăng ký xét tuyển của Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn

Phương thức 2: Xét tuyển kết quả học bạ lớp 12.

- Tốt nghiệp THPT;
- Kết quả rèn luyện từ mức Khá trở lên;
- Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển cả năm lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên.

Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025:

- Tốt nghiệp THPT;
- Tham gia kỳ thi đánh giá năng lực năm 2025 của ĐHQG TP HCM và đạt kết quả từ 600 điểm trở lên.

Phương thức 4: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng:

Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm trúng tuyển:

- Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức, tổ hợp xét tuyển:

STT	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	Truyền thông đa phương tiện	7320104	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), C00 (Văn, Sử, Địa), D01 (Toán, Văn, Anh), D09 (Toán, Sử, Anh), D10 (Toán, Địa, Anh).	100	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
2	Quan hệ công chúng	7320108	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), C00 (Văn, Sử, Địa), C03 (Toán, Văn, Sử), C19 (Văn, Sử, GDKTPL), D01 (Toán, Văn, Anh).	100	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
3	Công nghệ thông tin gồm các chuyên ngành: + Công nghệ thông tin + Công nghệ thông tin y tế + Thiết kế vi mạch + Thiết kế đồ họa	7480201	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), X06 (Toán, Lý, Tin), X02 (Toán, Văn, Tin), D01 (Toán, Văn, Anh), D07 (Toán, Hóa, Anh).	100	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
4	Khoa học máy tính gồm các chuyên ngành: + Trí tuệ nhân tạo + Hệ thống dữ liệu lớn + Kỹ thuật phần mềm + Mạng máy tính & An ninh thông tin	7480101	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), X06 (Toán, Lý, Tin), X10 (Toán, Hóa, Tin), X02 (Toán, Văn, Tin), D07 (Toán, Hóa, Anh).	100	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025

5	Công nghệ giáo dục	7140103	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), X06 (Toán, Lý, Tin), X10 (Toán, Hóa, Tin), X02 (Toán, Văn, Tin), D07 (Toán, Hóa, Anh).	50	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
6	Luật kinh tế chuyên ngành Luật kinh tế quốc tế	7380107	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), C00 (Văn, Sử, Địa), C20 (Văn, Địa, GDKTPL), D01 (Toán, Văn, Anh), D66 (Văn, GDKTPL, Anh).	80	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
7	Quản trị kinh doanh gồm các chuyên ngành: + Quản trị kinh doanh + Thương mại quốc tế + Quản trị du lịch + Kinh tế đối ngoại + Marketing số + Kinh doanh số	7340101	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), A07 (Toán, Sử, Địa), A09 (Toán, Địa, GDKTPL), C14 (Toán, Văn, GDKTPL), D01 (Toán, Văn, Anh).	200	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
8	Thương mại điện tử	7340122	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), A07 (Toán, Sử, Địa), X02 (Toán, Văn, Tin), C14 (Toán, Văn, GDKTPL), D01 (Toán, Văn, Anh).	50	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025

9	Kế toán gồm các chuyên ngành: + Kế toán - kiểm toán, + Kế toán doanh nghiệp	7340301	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), C01 (Toán, Văn, Lý), C14 (Toán, Văn, GD&ĐT), D01 (Toán, Văn, Anh), D07 (Toán, Hóa, Anh).	40	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
10	Ngôn ngữ Anh gồm các chuyên ngành: + Tiếng Anh giảng dạy, + Tiếng Anh thương mại	7220201	A01 (Toán, Lý, Anh), D01 (Toán, Văn, Anh), D14 (Văn, Sử, Anh), D09 (Toán, Sử, Anh) D15 (Văn, Địa, Anh), D66 (Văn, GD&ĐT, Anh).	100	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
11	Quản trị khách sạn	7810201	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), A07 (Toán, Sử, Địa), A09 (Toán, Địa, GD&ĐT), C00 (Văn, Sử, Địa), D01 (Toán, Văn, Anh).	50	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
12	Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Anh), A07 (Toán, Sử, Địa), C14 (Toán, Văn, GD&ĐT), D01 (Toán, Văn, Anh). D66 (Văn, GD&ĐT, Anh).	100	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
13	Tâm lý học chuyên ngành Tâm lý học tham vấn & trị liệu	7310401	A08 (Toán, Sử, GD&ĐT), B00 (Toán, Hóa, Sinh), C00 (Văn, Sử, Địa), D01 (Toán, Văn, Anh), D14 (Văn, Sử, Anh), D15 (Văn, Địa, Anh).	80	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025

14	Đông phương học gồm các chuyên ngành: + Nhật Bản học + Hàn Quốc học + Trung Quốc học	7310608	C00 (Văn, Sử, Địa), D01 (Toán, Văn, Anh), D14 (Văn, Sử, Anh), D15 (Văn, Địa, Anh), D63 (Văn, Sử, Nhật), D65 (Văn, Sử, Trung).	50	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học bạ lớp 12 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM năm 2025
----	--	---------	--	----	--

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn sử dụng kết quả quy đổi môn Tiếng Anh trong kỳ thi THPT để tuyển sinh bậc đại học và cao đẳng đối với hình thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT theo công văn số 760/KTKĐCLGD của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục & Đào tạo ký ngày 12/6/2015 như sau:

Chứng chỉ đạt yêu cầu	Đơn vị cấp chứng chỉ	Điểm quy đổi
• TOEFL ITP 450 điểm - 474 điểm • TOEFL iBT 45 điểm - 52 điểm	Educational Testing Service	6
IELTS 4.0 điểm	• British Council (BC) • International Development Program (IDP)	
• TOEFL ITP 475 điểm - 499 điểm • TOEFL iBT 53 điểm - 60 điểm	Educational Testing Service	7
IELTS 4.5 điểm	• British Council (BC) • International Development Program (IDP)	
• TOEFL ITP 500 điểm - 524 điểm	Educational Testing Service	8

• TOEFL iBT 61 điểm - 68 điểm		
IELTS 5.0 điểm	• British Council (BC) • International Development Program (IDP)	
• TOEFL ITP 525 điểm - 549 điểm • TOEFL iBT 69 điểm - 76 điểm	Educational Testing Service	9
IELTS 5.5 điểm	• British Council (BC) • International Development Program (IDP)	
• TOEFL ITP 550 điểm trở lên • TOEFL iBT 77 điểm trở lên	Educational Testing Service	10
IELTS 6.0 điểm trở lên	• British Council (BC) • International Development Program (IDP)	

b. Điểm cộng

Loại ưu tiên	Điểm cộng
Ưu tiên theo đối tượng	
Nhóm ưu tiên 1: đối tượng 01, 02, 03, 04	2,0
Nhóm ưu tiên 2: đối tượng 05, 06, 07	1,0
Ưu tiên theo khu vực	
KV1	0,75
KV2NT	0,5
KV2	0,25

- c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)
- Tất cả các ngành của SIU xét tuyển đầu vào chung.
 - Việc phân ngành/chuyên ngành cụ thể được thực hiện trong năm học đầu tiên, căn cứ theo nguyện vọng thí sinh đăng ký từ đầu.
- d. Các thông tin khác
- Học phí Chương trình giảng dạy bằng tiếng Việt mức trung bình từ 36,01 triệu đồng/học kỳ.
 - Học phí Chương trình giảng dạy bằng Tiếng Anh mức trung bình từ 84,93 triệu đồng/học kỳ.
- 6. Tổ chức tuyển sinh:** Thực hiện theo hướng dẫn lịch trình tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.1. Quy định về hồ sơ đăng ký xét tuyển

a) Đối với thí sinh tốt nghiệp các trường THPT Việt Nam

- **Xét tuyển đợt 1:** Thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định thời gian xét tuyển chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - **Xét tuyển các đợt bổ sung:** Thí sinh đăng ký xét tuyển theo thông báo chính thức của trường khi triển khai.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển chương trình giảng dạy bằng Tiếng Anh nộp thêm bản sao kết quả TOEFL iBT hoặc IELTS.

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2024) hoặc bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp 2025;
- Bản chính kết quả TOEFL iBT hoặc IELTS (đối với chương trình giảng dạy bằng Tiếng Anh).
- Các loại giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).
- Giấy chứng nhận điện tử kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM (đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM)
- Các loại giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

b) Đối với thí sinh có quốc tịch nước ngoài, thí sinh Việt Nam đã học và tốt nghiệp THPT các nước (Tiếng Anh là ngôn ngữ chính), thí sinh học các trường Quốc tế tại Việt Nam và nhận văn bằng tốt nghiệp được nhiều quốc gia trên thế giới công nhận đủ điều kiện tuyển sinh vào các trường đại học (ví dụ như bằng IB/AP/IGCSE...). Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Bản sao dịch thuật công chứng bằng tốt nghiệp THPT (nếu có);
- Bản sao dịch thuật công chứng bằng điểm bậc THPT;
- Bản chính kết quả TOEFL iBT hoặc IELTS (đối với thí sinh học chương trình giảng dạy bằng Tiếng Anh quy định trong mục

Điều kiện);

- Bản sao công chứng visa (đối với thí sinh có quốc tịch nước ngoài).

6.2. Quy trình đăng ký, nộp hồ sơ và xét tuyển

a) Đối với thí sinh tốt nghiệp các trường THPT Việt Nam

❖ Đợt 1:

Bước 1: Từ ngày 16/7/2025 đến 17:00 ngày 28/7/2025, thí sinh đăng ký, điều chỉnh, bổ sung NVXT không giới hạn số lần:

- Việc đăng ký NVXT đối với các phương thức xét tuyển phải thực hiện theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia (xem hướng dẫn tại Hệ thống hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia);
- Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để xử lý thông tin (nhập, sửa, xem) thông tin của thí sinh trên Hệ thống.

Bước 2: Từ ngày 29/7/2025 đến 17:00 ngày 05/8/2025: Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến.

- Thí sinh phải xác nhận số lượng, thứ tự NVXT trên Hệ thống đồng thời nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng NVXT bằng hình thức trực tuyến.

Bước 3: Thí sinh nhận thông báo trúng tuyển đợt 1 trước 17:00 ngày 20/8/2025

Theo lịch trình tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Tuyển sinh xét tuyển trên cơ sở kết quả thi của thí sinh (đã cộng điểm ưu tiên theo quy định). Ra quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

Bước 4: *Thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên hệ thống trước 17:00 ngày 30/8/2025*

Thông báo thí sinh trúng tuyển đến Trường làm thủ tục xác nhận nhập học.

❖ **Đợt bổ sung:**

Thí sinh căn cứ thông báo, xét đợt bổ sung nếu có từ ngày 01/9/2025.

b) *Đối với thí sinh có quốc tịch nước ngoài, thí sinh Việt Nam đã học và tốt nghiệp THPT ở các nước (Tiếng Anh là ngôn ngữ chính), thí sinh học các trường Quốc tế tại Việt Nam và nhận văn bằng tốt nghiệp được nhiều quốc gia trên thế giới công nhận đủ điều kiện tuyển sinh vào các trường đại học (ví dụ như bằng IB/AP/IGCSE...). Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:*

Bước 1: *Đăng ký xét tuyển*

- Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định của Trường.
- Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh theo quy định của Trường.

Những thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh của Trường, được vào Sổ đăng ký căn cứ theo con dấu bưu điện hoặc ngày nộp trực tiếp theo thời hạn quy định của Trường.

Bước 2:

Cuối thời hạn nộp hồ sơ, Hội đồng Tuyển sinh xét tuyển theo các tiêu chuẩn đã nêu trên. Ra quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

Bước 3:

Thông báo thí sinh trúng tuyển đến Trường làm thủ tục nhập học.

7. Chính sách ưu tiên và tuyển thẳng: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển chương trình giảng dạy bằng tiếng Việt: 100.000 đồng/hồ sơ
- Lệ phí xét tuyển chương trình giảng dạy bằng Tiếng Anh: 550.000 đồng/hồ sơ

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Thực hiện theo hướng dẫn của quy chế tuyển sinh hiện hành, nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho tất cả thí sinh.

- SIU cam kết minh bạch trong xét tuyển, công bố đầy đủ thông tin tuyển sinh.
- Mọi khiếu nại, thắc mắc của thí sinh được tiếp nhận và xử lý kịp thời theo quy trình.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

Đối với chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh:

- Ngoài các điều kiện xét tuyển nêu trong mục ngưỡng đầu vào, để theo học chương trình giảng dạy bằng Tiếng Anh, thí sinh cần có IELTS 5.5 hoặc TOEFL PBT 500 (iBT 61);
- Trường hợp thí sinh chưa đạt điểm Tiếng Anh đầu vào nêu trên sẽ vừa học chương trình kiến thức giáo dục đại cương vừa học chương trình Tiếng Anh học thuật của Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn trong thời gian không quá 12 tháng. Khi đạt TOEFL 500 theo yêu cầu của bậc đại học, sinh viên sẽ học chương trình kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bằng Tiếng Anh. Thí sinh không có chứng chỉ Tiếng Anh nêu trên được tham dự kỳ kiểm tra Tiếng Anh đầu vào do Trường Đại học Tự nhiên Quốc tế Sài Gòn tổ chức.
- Sinh viên chương trình Tiếng Anh học thuật sẽ được tham dự các kỳ kiểm tra tiêu chuẩn Tiếng Anh đầu vào 6 tháng/lần.

Quá thời hạn 12 tháng sinh viên chưa đạt điều kiện Tiếng Anh đầu vào sẽ chuyển học chương trình giảng dạy bằng tiếng Việt.

Đối với thí sinh có quốc tịch nước ngoài (Tiếng Anh là ngôn ngữ chính), thí sinh có quốc tịch nước ngoài (Tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính) tốt nghiệp các chương trình THPT chuẩn quốc tế (ví dụ: IB/AP/IGCSE...), thí sinh Việt Nam đã học và tốt nghiệp THPT ở các nước:

- Có nguyện vọng học chương trình dạy bằng tiếng Việt, xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (bảng điểm), khả năng tiếng Việt phải đáp ứng yêu cầu học tập theo quy định của Trường;

- Có nguyện vọng học chương trình dạy bằng Tiếng Anh, xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (bảng điểm) theo quy định của Trường.

Đối với thí sinh học các trường Quốc tế tại Việt Nam và nhận văn bằng tốt nghiệp được nhiều quốc gia trên thế giới công nhận đủ điều kiện tuyển sinh vào các trường đại học (ví dụ: IB/AP/IGCSE...), thí sinh có quốc tịch nước ngoài (Tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính):

- Có nguyện vọng học chương trình dạy bằng tiếng Việt: xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (bảng điểm), khả năng tiếng Việt phải đáp ứng yêu cầu học tập theo quy định của Trường;
- Có nguyện vọng học chương trình dạy bằng Tiếng Anh: xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (bảng điểm) và yêu cầu về trình độ Tiếng Anh đầu vào theo quy định của Trường.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

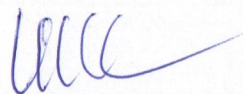
STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024			Ghi chú
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	402	20	1	600	5		650	
2	7310401	Tâm lý học	7310401	402	5	2	600	5		600	
3	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	402	40	2	600	5		600	
4	7340301	Kế toán	7340301	402	5	0	600	5		650	
5	7380107	Luật kinh tế	7380107	402	10	0	600	5		600	
6	7480101	Khoa học máy tính	7480101	402	20	2	600	5		650	
7	7510605	Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	402	10	0	600	5		600	
8	7340122	Thương mại điện tử	7340122	402	10	0	600	5		640	

9	7310608	Đông phương học	7310608	402	10	0	600	5		600	
10	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	402	5	0	600	5		630	
11	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	402				5		650	
12	7320108	Quan hệ công chúng	7320108	402				5		610	
13	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	402				5		600	
14	7140103	Công nghệ giáo dục	7140103	402				5		600	
15	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	100	80	22	17	70	10	17	
16	7310401	Tâm lý học	7310401	100	20	8	17	20	14	16	
17	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	100	160	17	17	95	15	17	
18	7340301	Kế toán	7340301	100	20	7	17	20	4	16	
19	7380107	Luật kinh tế	7380107	100	40	5	17	25	13	17	
20	7480101	Khoa học máy tính	7480101	100	80	19	17	65	4	17	
21	7510605	Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	100	40	23	17	45	10	17	
22	7810201	Thương mại điện tử	7810201	100	40	8	17	20	3	16	
23	7340122	Đông phương học	7340122	100	30	1	17	45	7	16	
24	7310608	Quản trị khách sạn	7310608	100	20	3	17	30	5	16	
25	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	100				45	6	17	
26	7320108	Quan hệ công chúng	7320108	100				45	3	17	
27	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	100				45	7	17	
28	7140103	Công nghệ giáo dục	7140103	100				20	0	16	
29	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	200	100	28	18	75	24	19	
30	7310401	Tâm lý học	7310401	200	25	16	18	25	29	19	
31	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	200	200	54	18	110	63	18	
32	7340301	Kế toán	7340301	200	25	7	18	25	11	18	

33	7380107	Luật kinh tế	7380107	200	50	19	18	40	27	19	
34	7480101	Khoa học máy tính	7480101	200	100	36	18	80	16	18	
35	7510605	Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	200	50	30	18	50	41	18	
36	7810201	Thương mại điện tử	7810201	200	50	12	18	25	8	18	
37	7340122	Đông phương học	7340122	200	40	19	18	50	13	18	
38	7310608	Quản trị khách sạn	7310608	200	25	16	18	35	9	18	
39	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	200				50	20	19	
40	7320108	Quan hệ công chúng	7320108	200				50	13	18	
41	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	200				50	45	18	
42	7140103	Công nghệ giáo dục	7140103	200				25	0	19	

Cán bộ tuyển sinh

(Số điện thoại: 0937 018 780, Email: quangtu@siu.edu.vn)



Cao Quảng Tư

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG, 



TS. Phạm Quý Ty